Ký bởi: Phòng Tài chính - Kế hoạch
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 15/07/2022 10:35:32

UBND HUYỆN IA H'DRAI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 92/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số /TB-PTCKH ngày tháng năm 2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý II tháng năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**124,670**	**65,233**	**52**	**280**
I	**Thu cân đối NSNN**	**26,873**	**44,682**	**166**	**344**
1	Thu nội địa	26,873	44,682	166	344
2	Thu viện trợ				
3	Thu kết dư				
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**97,797**	**20,551**	21	199
III	**Thu kết dư**				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**34**		
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**124,670**	**30,824**	**25**	**111**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**124,670**	**30,824**	**25**	**111**
1	Chi đầu tư phát triển	18,062	7,189	40	94
2	Chi thường xuyên	104,273	23,634	23	118
3	Dự phòng ngân sách	2,335		-	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh**				

UBND HUYỆN IA H'DRAI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số /TB-PTCKH ngày tháng năm 2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	thực hiện quý II năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**50,350**	**57,550**	**114**	**322**
I	**Thu nội địa**	**50,350**	**57,550**	**114**	**322**
1	Thu từ các khu vực doanh nghiệp nhà nước	19,210	5,333	28	172
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu từ nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	19,820	18,393	93	268
4	Thuế thu nhập cá nhân	960	1,084	113	425
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	900	639	71	207
7	Thu phí, lệ phí	540	54	10	118
8	Các khoản thu về nhà, đất	6,270	30,441	486	650
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10		-	-
-	Thu tiền sử dụng đất	5,000	29,800	596	2,012
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1,260	641	51	20
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1,300	241	19	44
11	Thu cấp tiền khai thác khoáng sản, tài nguyên khác	1,350	1,365	101	67
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**26,873**	**44,682**	**166**	**344**
1	Từ các khoản thu phân chia	25,623	44,030	172	348
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	1,250	652	52	191

UBND HUYỆN IA H'DRAI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số /TB-PTCKH ngày tháng năm 2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**124,670**	**30,824**	**25**	**101**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**124,670**	**30,824**	**25**	**101**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**18,062**	**7,189**	**40**	**94**
1	Chi đầu tư cho các dự án	15,826	7,189	45	94
2	Chi đầu tư phát triển khác	2,236			
II	**Chi thường xuyên**	**104,273**	**23,634**	**23**	**103**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	42,409	10,450	25	95
2	Chi khoa học và công nghệ	350	65	19	
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1,220	334	27	126
5	Chi phát thanh truyền hình	1,577	263	17	
6	Chi thể dục thể thao	220	129	58	195
7	Chi bảo vệ môi trường	1,960	109	6	39
8	Chi hoạt động kinh tế	3,319	945	28	341
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	43,626	8,431	19	110
10	Chi an ninh quốc phòng	6,613	1,679	25	81
11	Chi đảm bảo xã hội	2,579	448	17	117
12	Chi khác	400	781	195	122
III	**Dự phòng ngân sách**	**2,335**			
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**-**	**-**		